

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/DS-ST
Ngày: 28-5-2021
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuronne
2. Bà Nguyễn Thị Tú Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: (không có).

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2021/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: số xxx, ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh S.

2. Bị đơn: Chị La Bích P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh S.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2020, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày:

Theo đơn khởi kiện, chị H ghi tên bị đơn là La Thị Bích P. Tuy nhiên, do nhầm lẫn nên nay chị H xác định tôi kiện chị La Bích P, cũng là người có mặt tại phiên Tòa.

Vào ngày 26/12/2018, chị Lê Thị H có cho chị La Bích P vay số tiền 40.000.000 đồng, đến ngày 20/9/2020, chị P có trả được 6.550.000 đồng, hiện còn nợ lại 33.450.000 đồng đến nay chưa thanh toán.

Nay chị H yêu cầu chị La Bích P trả cho chị số tiền vay còn nợ là 33.450.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 11/5/2021, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là chị La Bích P trình bày:

Chị La Bích P thừa nhận còn nợ chị Lê Thị H số tiền vốn vay là 33.450.000 đồng. Chị P đồng ý trả cho chị H số tiền vay còn nợ nhưng xin trả mỗi tháng 200.000 đồng đến khi xong nợ. Đối với tiền lãi đã đóng, chị P xem như xong, không có tranh chấp gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về đánh giá chứng cứ:

Trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn có ý kiến: “thừa nhận còn nợ chị Lê Thị H số tiền vay là 33.450.000 đồng, đồng ý trả cho chị H số tiền vay còn nợ nhưng xin trả mỗi tháng 200.000 đồng đến khi xong nợ”. Xét thấy, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2, Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn đã có giao dịch về tài sản dưới hình thức vay tài sản và hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn 33.450.000 đồng là có thật. Cho nên, yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn phải thanh toán số tiền vay còn nợ là 33.450.000 đồng là chính đáng và có căn cứ pháp luật để Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên Tòa, nguyên đơn không yêu cầu tính thêm tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện trả tiền vay. Xét thấy, việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi phát sinh là có lợi cho bị đơn, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có căn cứ đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Đối với ý kiến của các bị đơn xin trả dần số tiền 33.450.000 đồng còn nợ bằng cách mỗi tháng trả 200.000 đồng đến khi xong. Do nguyên đơn không đồng ý và cũng không có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến này của các bị đơn.

Đối với tiền lãi mà bị đơn khai đã đóng cho nguyên đơn, do bị đơn không có tranh chấp hay yêu cầu gì nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí DSST:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H. Buộc chị La Bích P chịu trách nhiệm trả cho chị Lê Thị H số tiền vốn vay còn nợ là **33.450.000 đồng (ba mươi ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng)**.

2. Về án phí, chi phí tố tụng:

Chị Lê Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **837.000 đồng (tám trăm ba mươi bảy ngàn)** theo biên lai thu số 0009796 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Chị La Bích P cùng phải chịu **1.672.500 đồng (một triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm đồng)** tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai, chị Lê Thị H và chị La Bích P có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy

